

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM SÁCH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/HNGĐ-ST

Ngày 21-9-2018

"V/v ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Liên.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Hữu Luật và bà Trần Thị Liên.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Sách.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách: Bà Nguyễn Thị La - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2018, tại trụ Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 116/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2018, về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 20 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị B, sinh năm 1969;

ĐKHKTT: Thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương- (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1963;

Quê quán: Xóm L, xã T, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên;

Nơi cư trú cuối cùng: Thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương - (vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Bà Vũ Thị C, sinh năm 1942;

Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương - (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 6 năm 2018 cùng bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Bùi Thị B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn K kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương vào ngày 21 tháng 5 năm 1992. Sau khi kết hôn anh chị về chung sống cùng gia đình chị tại xã N. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 01 năm thì mâu thuẫn. Tháng 6/1993 anh K đã bỏ nhà đi không để lại tin tức hay địa chỉ, chị không biết hiện anh đang sống tại đâu. Từ đó đến nay chị không liên lạc được với anh. Chị đã về gia đình anh tìm, nhưng bố mẹ anh cũng xác định từ khi anh kết hôn cùng chị đến nay anh không về nhà, không về địa phương sống và cũng không liên lạc với gia đình. Gia đình anh cũng không biết hiện anh đang sống ở đâu. Ngày 3/01/2018 chị đã có đơn yêu cầu Tòa án huyện N tuyên bố anh K mất tích. Ngày 04 tháng 6 năm 2018 Tòa án nhân dân huyện N đã Quyết định tuyên bố anh Nguyễn Văn K mất tích. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn anh K.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là Nguyễn Ngọc S, sinh ngày 29/12/1992 đã trưởng thành và khỏe mạnh, hiện đang đi du học tại Nhật.

Về quan hệ tài sản chung: Vợ chồng chị không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Vũ Thị C (mẹ chị B) trình bày: Sau khi anh K và chị B kết hôn, anh chị sống tại gia đình bà được khoảng 01 năm, anh chị đã có 01 con chung. Đến tháng 6/1993 anh K bỏ nhà đi đâu không biết. Bà và chị B đã tìm ở nhiều nơi nhưng không có kết quả. Gia đình anh K cũng không biết tin tức của anh K. Vợ chồng anh K và chị B có 01 con chung hiện đã trên 18 tuổi, cháu đang đi du học ở Nhật. Quan điểm của bà đề nghị Tòa án giải quyết cho chị B ly hôn với anh K.

UBND xã N, huyện N cũng xác nhận: Từ khi Tòa án nhân dân huyện N niêm yết thông báo Quyết định tuyên bố anh Nguyễn Văn K mất tích đến nay, anh K vẫn không có mặt tại địa phương. UBND xã đã cùng Tòa án niêm yết các thông báo, các quyết định của Tòa án báo anh K đến Tòa án giải quyết việc chị B xin ly hôn, nhưng anh K vẫn không có mặt tại địa phương.

Tại đơn đề nghị của ông Nguyễn Văn N (bố đẻ anh K) ghi ngày 6/8/2018), ông N xác nhận từ ngày Tòa án huyện Nam Sách có quyết định tuyên bố anh Nguyễn Văn K mất tích đến nay gia đình ông vẫn không có thông tin về anh K, anh K cũng không về địa phương. Quan điểm của ông chị B xin ly hôn anh K, đề nghị Tòa án huyện Nam Sách chấp nhận nguyện vọng của chị B.

Quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án đã niêm yết thông báo thụ lý, thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và các giấy triệu tập theo quy định của BLTTDS, tuy nhiên tại phiên tòa anh Nguyễn Văn K vẫn vắng mặt.

Tại phiên tòa chị B vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh K.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng các thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, người làm chứng đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn đã có Quyết định tuyên bố mất tích, Tòa án đã niêm yết các văn bản hợp lệ lần thứ 2 theo quy định của BLTTDS. Tuy nhiên tại phiên tòa anh Nguyễn Văn K vẫn vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh K là đúng pháp luật. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 BLTTDS; Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Luật phí và lệ phí 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án. Xử cho chị B ly hôn anh K. Về con chung: Chị B và anh K có 01 con chung đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết. Về tài sản, nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét. Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Tại Quyết định số 01/2018/QĐST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Nam Sách đã tuyên bố anh Nguyễn Văn K mất tích. Quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án đã niêm yết các thông báo, quyết định và các giấy triệu tập anh K đến Tòa án làm việc lần thứ 2 theo quy định của BLTTDS. Tuy nhiên, tại phiên tòa anh Nguyễn Văn K vẫn vắng mặt. Vì vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 BLTTDS, HĐXX xét xử vắng mặt anh K.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Bùi Thị B và anh Nguyễn Văn K kết hôn tuân thủ các điều kiện kết hôn của Luật Hôn nhân và gia đình nên xác nhận là hôn nhân hợp pháp. Anh chị chung sống hạnh phúc 01 năm đã mâu thuẫn. Từ tháng 6/1993 đến nay anh K đã bỏ nhà đi, không liên lạc với chị, vợ chồng không có trách nhiệm với nhau. Tháng 6/2018 Tòa án huyện Nam Sách đã có Quyết định tuyên bố anh K mất tích. Nay chị B xác định tình cảm vợ chồng không còn, chứng tỏ mục đích hôn nhân giữa anh và chị không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị B.

[2] *Về quan hệ con chung:* Xác nhận chị Bùi Thị B và anh Nguyễn Văn K có 01 con chung là Nguyễn Ngọc S, sinh ngày 29/12/1992 đã trên 18 tuổi và khỏe mạnh nên không đặt ra giải quyết về nuôi con chung.

[3] *Về tài sản chung và nợ chung:* Không có, chị B không yêu cầu Tòa giải quyết nên HĐXX không xét.

[4] *Về án phí*: Chị Bùi Thị B xin ly hôn nên phải chịu án phí sơ thẩm dân sự theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Luật phí và lệ phí 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Luật phí và lệ phí 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Bùi Thị B ly hôn anh Nguyễn Văn K.

2. *Về quan hệ con chung*: Xác nhận chị Bùi Thị B và anh Nguyễn Văn K có 01 con chung là Nguyễn Ngọc S, sinh ngày 29/12/1992 đã trên 18 tuổi và khỏe mạnh nên không đặt ra giải quyết về nuôi con chung.

3. *Về án phí*: Chị Bùi Thị B phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm dân sự được đối trừ với 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí chị đã nộp tại biên lai số AA/2016/000 2270 ngày 28/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Sách.

Chị Bùi Thị B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát huyện Nam Sách;
- Chi cục THA dân sự huyện Nam Sách;
- UBND xã Nam Hưng, H. Nam Sách;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Hà Thị Liên